



### 2.2.2. Về kỹ năng

- Vận dụng kiến thức học phần để học tập, nghiên cứu, giảng dạy lịch sử, văn hóa Việt Nam; lịch sử, văn hóa thế giới và thực hiện nhiệm vụ của người giáo viên ở trường phổ thông.

- Vận dụng những kiến thức học phần để rèn luyện các kỹ năng tư duy tổng hợp, phân tích, so sánh, đánh giá, kỹ năng thuyết trình trong giờ thảo luận. Vận dụng kiến thức học phần để giải quyết các bài toán cuộc sống đặt ra.

### 2.2.3. Về thái độ

Khi học tập học phần, người học khâm phục, tự hào và biết ơn công lao to lớn nhân cách cao thượng, đạo đức mẫu mực của chủ tịch Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đó giúp sinh viên củng cố ý thức đấu tranh phản bác lại các quan điểm, luận điệu sai trái xuyên tạc, phủ nhận tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh của các thế lực phản động; ý thức thường xuyên học tập tu dưỡng rèn luyện bản thân theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

## 3. Chuẩn đầu ra (CLO)

### Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO1	Hiểu sâu sắc các kiến thức về cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, phong cách, đạo đức và những đóng góp quan trọng của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh cho lịch sử và văn hóa qua các giai đoạn lịch sử của dân tộc và lịch sử nhân loại; Dấu ấn của Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân thế giới và nhân dân Việt Nam.
CLO2	Vận dụng được kiến thức đã học về cuộc đời sự nghiệp tư tưởng phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh để học tập, nghiên cứu và giảng dạy lịch sử văn hóa Việt Nam, lịch sử, văn hóa nhân loại trong chương trình môn lịch sử ở trường phổ thông
CLO3	Vận dụng được kiến thức đã học về cuộc đời sự nghiệp tư tưởng phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh để hoàn thành nhiệm vụ giáo dục đạo đức cho học sinh với tư cách là một giáo viên ở trường phổ thông.
CLO4	Củng cố và nâng cao các kỹ năng tư duy phân tích khái quát, đánh giá phê phán
CLO5	Nhận thức đúng đắn nhân cách đạo đức cao thượng, đóng góp to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho lịch sử văn hóa dân tộc và nhân loại, những tình cảm của nhân dân thế giới và nhân dân ta giành cho Người.
CLO6	Người học thấy được niềm vinh dự tự hào vì dân tộc Việt Nam

đã sinh ra vĩ nhân Hồ Chí Minh, luôn có ý thức trau dồi nhân cách bản thân theo tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh
--

#### 4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO**

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	M	R	I	R	R	M	I	M	R	R
CLO 2	M	M	I	R	M	M	I	M	I	I
CLO 3	M	R	I	M	M	M	I	M	I	I
CLO 4	M		I	M	M	M	I	M	R	R
CLO 5	R	R	I	M	M	R		M	R	R
CLO 6	R	R			R	R		M	R	R
Tổng hợp học phần	M	R	I	R	M	M	I	M	R	R

*Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.*

#### 5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

**Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV**

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	10%	- Đánh giá toàn bộ quá trình. Đánh giá theo các tiêu chí sau: + Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài + Tham gia các hoạt động trong giờ học + Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	100%		CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	40%	A2.1. Tuần 8: Thông hiểu và vận dụng được kiến thức chương 1, 2 để giải quyết được các câu hỏi bài tập	50%		CLO 1 CLO 3 CLO 4	Đáp ứng đáp án, thang điểm

		mà giảng viên đề ra				
		A2.2. Tuần 15: Thông hiểu và vận dụng được kiến thức chương 1, 2, 3 để giải quyết được các câu hỏi bài tập mà giảng viên đề ra	50%		CLO 2 CLO3 CLO 4 CLO5	
A3. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Bài thi tự luận 60 phút (tiểu luận thay bài thi kết thúc học phần)	100%		CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Đáp ứng đáp án, thang điểm (Sử dụng Rubric để đánh giá tiểu luận)

**b. Yêu cầu đối với học phần**

Sinh viên phải tham dự  $\geq 75\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $> 25\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

**6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy**

**Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần**

Tuần/ Buổi (2 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến số)	Số tiết (LT/ TH/ TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Liên quan đến CDR	PP giảng dạy, tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (cột 3 bảng 3)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Ch. 1. Khái lược về cuộc đời, sự nghiệp của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh 1.1. Những yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh	2	- Hiểu và giải thích được các nhân tố cơ bản ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh	CLO1 CLO2 CLO3	Kết hợp các PP: Nêu và giải quyết vấn đề với sử dụng hệ thống câu hỏi, đồ dùng trực quan, khai thác tài liệu mở. - GV sử dụng tài liệu 1, 10	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung tài liệu 1 và 10 - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	

2	Chương 1. (tiếp) 1.2. Tiêu sử Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh	2	- Trình bày được tiêu sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh một cách khái quát, làm nổi bật tính cách đạo đức những cương vị mà người đảm nhận trong quá trình hoạt động cách mạng	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Kết hợp các PP: Giải quyết vấn đề với sử dụng hệ thống câu hỏi, sử dụng đồ dùng trực quan, - GV sử dụng tài liệu 1, máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung tài liệu 1 - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
3	Chương 1. (Tiếp) 1.3. Khái quát về sự nghiệp của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh	2	Khái quát được những đóng góp của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc	CLO1 CLO2 CLO3	Kết hợp các PP: Giải quyết vấn đề với sử dụng hệ thống câu hỏi, sử dụng đồ dùng trực quan, - GV sử dụng tài liệu 1, 2, 8, 10	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung tài liệu 1, 2, 8 - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
4	Chương 2. Hồ Chí Minh - Anh hùng gpd; Nhà văn hóa lớn 2.1. Xác định con đường cứu nước	2	Làm rõ được cơ sở những đóng góp của Nguyễn Ái Quốc trong việc tìm ra con đường cứu nước	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Kết hợp các PP: Giải quyết vấn đề với sử dụng hệ thống câu hỏi, sử dụng đồ dùng trực quan, - GV sử dụng tài liệu 1,2, 3, 10	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung tài liệu 1, 2, 3, 4 - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
5	Chương 2. Hồ Chí Minh - Anh hùng gpd; Nhà văn hóa lớn 2.2. Sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Làm rõ vai trò và công lao của Nguyễn Ái Quốc trong việc thành lập Đảng CSVN	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Kết hợp các PP: nêu và giải quyết vấn đề với sử dụng đồ dùng trực quan, khai thác tài liệu số.	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung tài liệu 1, 5, 6, 10 - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	A.2

					- GV sử dụng tài liệu 1, 2, 3, 4, 8		
6	Chương 2. Tiếp 2.3. Lãnh đạo Cách mạng tháng Tám 1945	2	Làm rõ được vai trò của Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của CM tháng Tám 1945	CLO1 CLO2 CLO3	- GV sử dụng tài liệu 1, 6, 8, 9, máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung tài liệu 1, 3, 6, 7, 8, 9 - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
7	Chương 2 . Tiếp 2.4. Lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) và chống Mỹ (1954 - 1975)	2	Làm rõ được vai trò của CT Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của 2 cuộc kháng chiến chống TD Pháp và ĐQ Mỹ xâm lược		Kết hợp các PP: Giải quyết vấn đề với sử dụng hệ thống câu hỏi, sử dụng đồ dùng trực quan, - GV sử dụng tài liệu 1, 6, 7, 8, máy tính, projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung tài liệu 1, 6, 7, 8, 9 - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
8	Bài tập: Sử dụng kiến thức kỹ năng của các chương 1 và 2	2	Bài 1. Đánh giá vai trò Nguyễn Ái Quốc trong việc chuẩn bị về CT, TT và tổ chức cho việc thành lập Đảng CSVN. Bài 2. Đánh giá vai trò lịch sử của Hồ Chí Minh trong chuẩn	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Kết hợp các PP: nêu và giải quyết vấn đề với sử dụng hệ thống câu hỏi, khai thác tài liệu số. - GV sử dụng tài liệu 1, 8, 9 máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (tài liệu 1, 5, 8,9. - Hoạt động trên lớp: Thực hành theo hướng dẫn, Làm bài Kiểm tra	A.2

			bị Tổng khởi nghĩa giành ch/ quyền tháng Tám 1945, khai sinh ra nước VNDCCH				
9	Ch. 2. (Tiếp) 2.5. Nhà văn hóa lớn Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh và những đóng góp về văn hóa	2	Làm rõ được đóng góp của CT Hồ Chí Minh đối với văn hóa dân tộc	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Kết hợp các PP: nêu và giải quyết vấn đề với sử dụng hệ thống câu hỏi, - GV sử dụng tài liệu	Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung tài liệu 1, 8, 10 - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
10	Chương 2. (tiếp) 2.5. Nhà văn hóa lớn Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh và những đóng góp về văn hóa	2	- Làm rõ những đóng góp của Hồ Chí Minh đối với văn hóa dân tộc	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Kết hợp các PP: nêu và giải quyết vấn đề với sử dụng hệ thống câu hỏi, đồ dùng trực quan, khai thác tài liệu số.	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung tài liệu 1, 8 - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
11	Bài tập 1. Đánh giá vai trò lịch sử của Nguyễn Ái Quốc trong gđ 1911- 1945. 2. Đánh giá vai trò lịch sử của Nguyễn Ái Quốc trong gđ 1945- 1969.	2	Đánh giá được vai trò lịch sử của Hồ Chí Minh trong việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh đạo phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc từ năm 1925 - 1945	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Kết hợp các PP: Giải quyết vấn đề với sử dụng hệ thống câu hỏi, đồ dùng trực quan, - GV sử dụng tài liệu 1, 2, 3 máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung tài liệu 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
12	Chương 2.		Làm rõ		Kết hợp	- Chuẩn bị ở	

	(tiếp) 2.5. Nhà văn hóa lớn Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh và những đóng góp về văn hóa		được phẩm chất của nhà văn hóa và những đóng góp của Hồ Chí Minh cho văn hóa nhân loại		các PP: Giải quyết vấn đề với sử dụng hệ thống câu hỏi, đồ dùng trực quan,. - GV sử dụng tài liệu 1, 2 máy tính và projector	nhà: Đọc trước nội dung tài liệu 1, 8 - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
13	Chương 3. Dấu ấn Hồ Chí Minh trong làng nhân dân thế giới và Việt Nam 3.1. Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân thế giới	2	Hiểu và vận dụng kiến thức của chương để giải quyết câu hỏi bài tập thuộc phạm vi kiến thức của chương, phát triển các kỹ năng tư duy bậc cao	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6	Kết hợp các PP: nêu và giải quyết vấn đề với sử dụng hệ thống câu hỏi, đồ dùng trực quan, khai thác tài liệu số. - GV sử dụng tài liệu 1, 2 máy tính, projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung tài liệu 1, 8, 10 - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
14	Chương 3. (tiếp) 3.2. Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân Việt Nam	2	Hiểu và vận dụng kiến thức của chương để giải quyết câu hỏi bài tập thuộc kiến thức của chương, phát triển các kỹ năng tư duy bậc cao	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6	Kết hợp các PP: nêu và giải quyết vấn đề với sử dụng hệ thống câu hỏi, đồ dùng trực quan. GV sử dụng tài liệu 1, 10 máy tính, projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung tài liệu 1, 10. - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
15	Bài tập 3. Đánh giá vai trò của Chủ tịch	2	Hiểu và vận dụng kiến thức của chương để giải quyết	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Kết hợp các PP: sử dụng hệ thống câu hỏi kết hợp	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung tài liệu 1, 8, 9, 10	A.2



	<p>Hồ Chí Minh trong k/ chiến chống TD Pháp XL (1945-1954).</p> <p>Bài 4. Đánh giá vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong k/ chiến chống ĐQ Mỹ xâm lược (1954 - 1975).</p> <p>Chủ đề 3. Tìm hiểu đánh giá của thế giới về lãnh tụ Hồ Chí Minh.</p>		<p>câu hỏi bài tập, phát triển các kỹ năng tư duy bậc cao</p>	CLO6	<p>khai thác tài liệu số.</p>	<p>- Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV. Làm bài kiểm tra thường xuyên</p>	
--	--	--	---	------	-------------------------------	---	--

## 7. Học liệu

**Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Lê Trọng Đại	2019	<i>Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc - Danh nhân văn hóa</i> (giáo trình nội bộ),	Trường Đại học Quảng Bình
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh	1992, 1995	<i>Hồ Chí Minh- Biên niên sử, tập 1-10,</i>	NXB Thông tin lý luận tập 1; NXB Chính trị quốc gia các tập 2 - 10, HN.
3	Đảng Cộng sản Việt Nam	2015	<i>Báo cáo tổng kết Một số vấn đề lý luận và thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 - 2016),</i>	NXB Chính trị quốc gia, HN.
4	Hồ Chí Minh	2000	<i>Toàn tập, tập 1, 2</i>	NXB Chính trị quốc gia, HN
5	Hồ Chí Minh	2000	<i>Toàn tập, tập 3, 4</i>	NXB Chính trị quốc gia, HN

6	Hồ Chí Minh	2000	<i>Toàn tập, tập 5,6</i>	NXB Chính trị quốc gia
7	Hồ Chí Minh	2000	<i>Toàn tập, tập 7,8</i>	NXB Chính trị quốc gia, HN
8	Phan Ngọc Liên	2014	<i>Hồ Chí Minh từ nhận thức lịch sử đến hành động cách mạng,</i>	NXB Chính trị quốc gia, HN
9	Lê Cung,	2013	<i>Giáo trình Lịch sử Việt Nam 1945-2000,</i>	NXB ĐHQG Hà Nội.
10	Phan Ngọc Liên	1994	<i>Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân thế giới</i>	NXB chính trị quốc gia

## 9. Rubric đánh giá

### 1. Đánh giá chuyên cần (Attendance Check) Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendance)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Chuyên cần	Không đi học (<30%).	Đi học không chuyên cần (<50%).	Đi học khá chuyên cần (<70%).	Đi học chuyên cần (<90%).	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (>=90 %).	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	50%

### 2. Đánh giá bài tập, tiểu luận (Work Assignment)

#### Rubric 3: Bài tập, Tiểu luận (Work Assignment)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nộp bài tập	Không nộp bài tập hoặc hoàn thành <30% khối lượng công việc được giao	Nộp bài tập hoàn thành <50% khối lượng công việc được giao. Chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập hoàn thành <70% khối lượng công việc được giao. Một số bài tập nộp chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập hoàn thành <90% khối lượng công việc được giao. Hầu hết bài tập nộp đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập đầy đủ >=90% số lượng được giao). Đúng thời gian quy định.	20%
Trình bày bài tập	Kém	Còn rất nhiều lỗi	Còn nhiều lỗi	Tương đối tốt	Rất tốt	30%
Nội dung bài tập	Không có bài tập	Nội dung bài tập không đầy đủ, một số không đúng theo yêu cầu nhiệm vụ.	Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa hợp lý. Còn một số sai sót.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Nội dung đúng, rõ ràng.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Tính toán logic, chi tiết và rõ ràng, hoàn toàn hợp lý.	50%

### 3. Đánh giá thi vấn đáp (Oral Exam)

#### Rubric 5: Thi vấn đáp (Oral Exam)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Thái độ trả lời câu hỏi	Thái độ giao tiếp, trả lời thô lỗ, không hợp tác, thiếu tôn trọng trong giao tiếp. Sử dụng thuật ngữ không phù hợp, giọng nói khó nghe.	Thái độ giao tiếp, trả lời câu hỏi lễ độ. Sử dụng các thuật ngữ trong câu trả lời phức tạp, khó hiểu. Giọng nói nhỏ, thiếu tự tin.	Thái độ giao tiếp, trả lời nhẹ nhàng, hòa nhã. Giọng nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe. Thuật ngữ sử dụng trong câu trả lời phù hợp, dễ hiểu.	Thái độ trong câu trả lời tự tin, từ tốn, nhẹ nhàng, điềm đạm. Thuật ngữ sử dụng trong câu trả lời đơn giản, dễ hiểu. Giọng nói lưu loát, rõ ràng.	Thái độ giao tiếp, trả lời rất tự tin, Giọng nói rõ ràng, lưu loát. thu hút sự chú ý của người nghe, tương tác tốt với người nghe.	20%
Nội dung trả lời	Các câu trả lời hoàn toàn không liên quan đến câu hỏi.	Các câu trả lời không rõ ràng, gần như không liên, không tập trung vào trọng tâm của câu hỏi.	Các câu trả lời đúng trọng tâm câu hỏi, liên quan đến câu hỏi nhưng thiếu tự tin trong các câu trả lời.	Các câu trả lời ngắn gọn, rõ ràng, đầy đủ, liên quan đến câu hỏi yêu cầu. Thể hiện sự tự tin về sự hiểu biết trong câu trả lời, lập luận giải thích chưa thuyết phục.	Các câu trả lời ngắn gọn, rõ ràng, đầy đủ, liên quan trực tiếp đến câu hỏi yêu cầu; tự tin trong câu trả lời; lập luận, giải thích cho câu hỏi hoàn toàn thuyết phục.	80%

## 8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

**Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường A, C	Projector, máy tính cá nhân	01	Chương 1, 2, 3

## 9. Rubric đánh giá: Không có

*Quảng Bình, ngày....tháng....năm 2021*

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**Người biên soạn**

PGS-TS Nguyễn Thành Chung

ThS. Lê Trọng Đại

ThS. Lê Trọng Đại